TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 27-12-2024
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Vinh

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST - HNGĐ ngày 05/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mua Thị D, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.
(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Chá A Di, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.
(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Mua Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Mua Thị D và anh Chá A Di kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 04/7/2012, tại Ủy ban nhân dân xã C T, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống đến tháng 3 năm 2023 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Mua Thị D và anh Chá A Di đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Chị Mua Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Chá A Di.

Về con chung: Chị Mua Thị D và anh Chá A Di có 03 (ba) con chung: Cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016.

Hiện tại các cháu Chá Thị M, Chá Thị Pà N, Chá A B đang sống chung với anh Chá A Di và anh Chá A Di trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay.

Chị Mua Thị D đi làm thuê xa, chị Mua Thị D đề nghị giao cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016 cho anh Chá A Di được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mua Thị D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Mua Thị D cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Chá A Di trình bày:

Về hôn nhân: Anh Chá A Di và chị Mua Thị D kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 04/7/2012, tại Ủy ban nhân dân xã C T, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống đến tháng 3 năm 2023 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Mua Thị D và anh Chá A Di đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Anh Chá A Di xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh Chá A Di nhất trí ly hôn chị Mua Thị D.

Về con chung: Anh Chá A Di và chị Mua Thị D có 03 (ba) con chung: Cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016.

Hiện tại các cháu Chá Thị M, Chá Thị Pà N, Chá A B đang sống chung với anh Chá A Di và anh Chá A Di trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay.

Anh Chá A Di có nơi cư trú ổn định. Anh Chá A Di làm trồng trọt, chăn nuôi và đi làm thuê thêm, có thu nhập, anh Dia đảm bảo đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Anh Chá A Di đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chá A Di không yêu cầu chị Mua Thị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Chá A Di cam đoan không có nợ chung.

Ngoài những tài liệu, chứng cứ do các đương sự đã giao nộp. Chị Dua, anh Dia không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 12/11/2024: Tại bản Co Cài, xã C T, huyện TC, tỉnh Sơn La, chị Mua Thị D, anh Chá A Di có nơi cư trú ổn định, có hộ khẩu thường trú tại Co Cài, xã Co Tòng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Chị Mua Thị D và anh Chá A Di có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C T, huyện TC, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không nắm rõ. Hiện tại chị Mua Thị D và anh Chá A Di đã sống ly thân. Chị Mua Thị D và anh Chá A Di có có 03 (ba) con chung: Cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016, chị Mua Thị D đi làm ăn xa, hiện tại các cháu đều ở với anh Chá A Di. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016 đều có nguyện vọng là ở với bố.

Chị Mua Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Dua giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Chá A Di có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Dia giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật:

Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết của thẩm phán và quá trình xét xử của Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mua Thị D được ly hôn anh Chá A Di.

Về con chung: Giao cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016 cho anh Chá A Di được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mua Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Chá A Di không yêu cầu).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Mua Thị D, anh Chá A Di cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Mua Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Mua Thị D yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Chá A Di có địa chỉ tại bản Co Cài, xã Co Tòng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Mua Thị D, bị đơn anh Chá A Di: Nguyên đơn chị Mua Thị D, bị đơn anh Chá A Di đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mua Thị D và anh Chá A Di kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 04/7/2012, tại Ủy ban nhân dân xã C T, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống hòa thuận với nhau đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay chị Mua Thị D và anh Chá A Di đã sống ly thân, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Dua cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Chá A Di. Anh Chá A Di nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dua và anh Dia lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Mua Thị D được ly hôn anh Chá A Di. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Mua Thị D và anh Chá A Di có 03 (ba) con chung là cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016.

Chị Mua Thị D đi làm thuê xa, chị Mua Thị D đề nghị giao cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016 cho anh Chá A Di được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Chá A Di đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba cháu cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016.

Chị Mua Thị D và anh Chá A Di đều thừa nhận cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B,

sinh ngày 20/9/2016 đều được anh Chá A Di được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục từ ngày vợ chồng sống ly thân (tháng 3 năm 2023) cho đến nay.

Chị Mua Thị D, anh Chá A Di đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Dua, anh Dia có nơi cư trú rõ ràng. Anh Chá A Di làm trồng trọt, chăn nuôi và đi làm thuê thêm, có thu nhập, anh Dia đảm bảo đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Ý kiến cháu Chá Thị M, Chá Thị Pà N, Chá A B đều có nguyện vọng là ở với bố.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền, lợi ích của con, sự phát triển về thể chất, giao cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016 cho anh Chá A Di trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mua Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Chá A Di không yêu cầu).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Mua Thị D, anh Chá A Di cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Mua Thị D có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy chị Mua Thị D là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Mua Thị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mua Thị D được ly hôn anh Chá A Di.

2. Về con chung: Giao cháu Chá Thị M, sinh ngày 06/10/2007; cháu Chá Thị Pà N, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Chá A B, sinh ngày 20/9/2016 cho anh Chá A Di được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mua Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Chá A Di không yêu cầu).

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng vợ chồng: Không có.

5. Về nợ chung: Chị Mua Thị D, anh Chá A Di cam đoan không có nợ chung.

6. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Mua Thị D.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Mua Thị D, anh Chá A Di được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã C T, huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng